

VN-Index **1860.14 (1.98%)**

815 Tr. cổ phiếu 23685.9 Tỷ VND (16.16%)

HNX-Index **261.83 (1.86%)**

62 Tr. cổ phiếu 1400.5 Tỷ VND (33.85%)

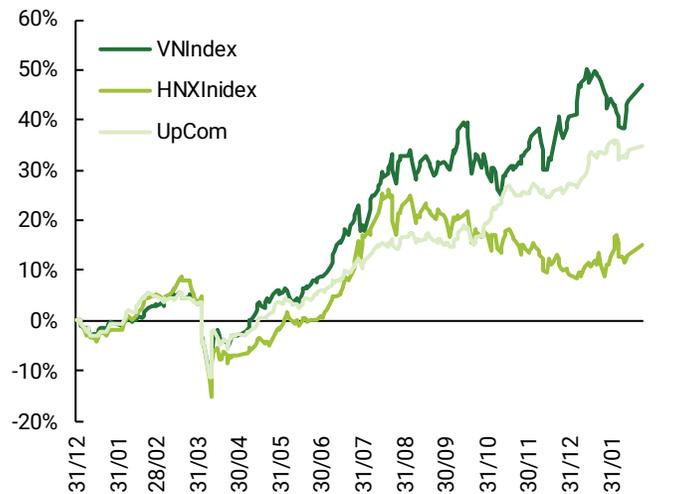
UPCOM-Index **128.05 (0.56%)**

35 Tr. cổ phiếu 579.9 Tỷ VND (-9.78%)

VN30F1M **2044.00 (1.20%)**

128,143 HD OI: 35,662 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1860.1, tăng +36.0 điểm (+1.98%). Thanh khoản tăng với độ rộng thị trường nghiêng về bên mua. VN30 tăng +21.2 điểm (+1.05%); HNXIndex tăng +4.8 điểm (+1.86%).
- **Điểm nhấn trong phiên:** Thị trường mở đầu tuần mới trong trạng thái phấn khởi. Nhóm Dầu khí giao dịch khởi sắc cùng sự lan tỏa tốt trong ngành. Ở chiều dẫn dắt, nhóm Ngân hàng quốc doanh trở lại tạo thêm lực đẩy cho chỉ số. Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Dầu khí: BSR (+6.9%), PLX (+6.9%), PVD (+6.9%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEE (+5.7%), GEX (+6.9%), VTP (+7.0%) | Tiện ích: GAS (+7.0%), POW (+3.4%) | Dịch vụ tài chính: TCX (+5.7), VCK (+5.6%) | Ngân hàng: BID (+4.7%), VCB (+3.1%), TPB (+2.9%) | Thực phẩm và đồ uống: FMC (+7.0%), IDI (+6.9%), ASM (+5.0%), Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu: Công nghệ Thông tin: FPT (-1.9%), ELC (-1.3%)
Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, GAS, VCB, BID, GVR - Chiều giảm | FPT, VPL, MWG, KDH, LGC
Khối ngoại Bán ròng gần 1100 tỷ đồng, tập trung nhiều ở FPT, VCB, VPB, trong khi mua ròng HPG, VHM, VIX.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với nền tăng Marubozu, dù vậy, thanh khoản chưa thật sự bùng nổ để xác nhận cho mẫu hình. Dòng tiền mua lên nhìn chung còn thận trọng. Điểm đáng chú ý, VN-Index đang thể hiện trạng thái tốt hơn so với VN30, hàm ý dòng tiền có xu hướng dịch chuyển và hoạt động tốt tại nhóm MidCap. Hiện chỉ số đang tiếp cận khu vực kháng cự mạnh trong chiều hồi phục, quanh vùng 1860 – 1880 điểm. Lực cung có khả năng chi phối tại đây. Vận động có thể trở lại rung lắc quanh ngưỡng 1850 điểm để kiểm định thêm lực cầu. Hỗ trợ gần được nâng lên quanh mức 1800 – 1820 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số cũng bật tăng mạnh trong phiên đầu tuần và vượt trên kháng cự 260. Dù vậy, thanh khoản chưa đồng thuận cho thấy vận động khả năng còn rung lắc kiểm định thêm quanh đây.
- **Chiến lược:** Chiều mua mới có thể cân nhắc khi thanh khoản và độ rộng thị trường tiếp tục cải thiện theo hướng lan tỏa. Tuy nhiên, chỉ số đang tiếp cận kháng cự nên tận dụng tín hiệu điều chỉnh để tham gia sẽ tối ưu hơn. Các nhóm ngành nổi bật: Dầu khí, Phân bón, Tiện ích, Chứng khoán.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Cắt lỗ FPT - Mua SSI, DDV (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,860.1 ▲	1.98%	2.0%	-0.6%	23,685.9 ▲	16.2%	16.6%	-19.3%	815.0 ▲	23.2%	32.0%	-8.4%
HNX-Index	261.8 ▲	1.86%	1.9%	3.5%	1,400.5 ▲	33.9%	33.9%	-32.4%	62.3 ▲	17.2%	17.0%	-32.6%
UPCOM-Index	128.1 ▬	0.56%	0.6%	0.8%	579.9 ▼	-9.8%	-9.8%	-64.5%	34.8 ▼	-15.6%	-20.1%	-60.1%
VN30	2,039.8 ▲	1.0%	1.0%	-1.8%	12,632.7 ▲	7.2%	7.2%	-26.5%	322.6 ▲	18.5%	18.5%	-16.5%
VNMID	2,284.5 ▲	1.8%	1.8%	1.6%	8,558.8 ▲	24.5%	24.5%	2.4%	328.8 ▲	24.8%	24.8%	5.2%
VNSML	1,508.1 ▲	1.16%	1.2%	0.6%	1,258.2 ▲	43.1%	43.1%	-28.7%	77.6 ▲	31.3%	31.3%	-27.7%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	682.7 ▲	1.8%	0.94%	-5.0%	6,038.8 ▲	19.71%	-27.9%	-38.3%	229.1 ▲	26.6%	-31.8%	-32.0%
Bất động sản	789.7 ▲	1.3%	15.6%	-6.8%	2,546.4 ▼	-22.8%	-24.3%	-45.8%	96.0 ▼	-9.2%	-12.7%	-36.7%
Dịch vụ tài chính	337.6 ▲	2.8%	5.9%	-0.4%	3,156.8 ▲	19.6%	31.2%	-19.1%	129.1 ▲	25.2%	36.5%	-14.0%
Công nghiệp	280.0 ▲	3.9%	4.2%	-4.9%	1,939.2 ▲	31.6%	71.5%	26.2%	53.3 ▲	30.4%	61.1%	28.1%
Tài nguyên cơ bản	544.3 ▲	2.3%	0.5%	-1.1%	1,149.4 ▲	48.0%	31.0%	-22.5%	46.2 ▲	43.1%	26.5%	-23.9%
Xây dựng - Vật Liệu	189.0 ▲	2.7%	1.5%	3.0%	1,475.1 ▲	84.2%	92.8%	18.2%	59.4 ▲	65.0%	71.6%	0.9%
Thực phẩm	543.0 ▬	0.9%	-9.2%	-12.0%	1,226.8 ▲	19.2%	-10.8%	-51.9%	27.8 ▲	15.9%	-8.5%	-48.6%
Bán Lẻ	1,707.4 ▼	-0.2%	4.5%	8.8%	999.3 ▲	12.8%	-6.4%	-28.0%	14.9 ▲	36.7%	8.7%	-20.3%
Công nghệ	506.8 ▼	-1.6%	-1.2%	-2.2%	2,220.8 ▲	19.4%	144.6%	57.9%	26.2 ▲	28.6%	155.0%	61.7%
Hóa chất	202.8 ▲	4.96%	-3.0%	7.4%	798.6 ▲	13.8%	5.0%	-33.2%	19.7 ▲	15.1%	-3.9%	-36.8%
Tiện ích	906.0 ▲	4.5%	-6.6%	-0.1%	325.8 ▲	4.3%	-43.2%	-63.6%	14.2 ▲	76.9%	-21.0%	-51.2%
Dầu khí	119.4 ▲	6.93%	-2.7%	16.9%	932.7 ▲	32.1%	-6.1%	-40.3%	28.3 ▲	24.2%	-9.8%	-42.8%
Dược phẩm	454.0 ▬	0.2%	0.5%	3.3%	33.8 ▼	-1.2%	-51.9%	-40.0%	0.8 ▼	-20.6%	-52.2%	-60.5%
Bảo hiểm	125.2 ▲	6.0%	-2.3%	10.2%	91.1 ▲	59.3%	24.8%	-35.5%	2.1 ▲	92.8%	35.5%	-31.1%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,860.1 ▲	1.98%	4.2%	16.4x	2.3x
SET-Index	Thái Lan	1,480 ▬	0.04%	17.5%	15.8x	1.4x
JCI-Index	Indonesia	8,396 ▲	1.50%	-2.9%	20.7x	2.1x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,887 ▬	0.31%	4.7%	17.0x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	6,489 ▬	0.36%	7.2%	10.9x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,082 -	-	2.9%	19.5x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	27,082 ▲	2.53%	5.7%	13.4x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	56,826 -	-	12.9%	22.4x	2.8x
S&P 500	Mỹ	6,910 ▬	0.69%	0.9%	27.6x	5.5x
Dow Jones	Mỹ	49,626 ▬	0.47%	3.3%	25.9x	6.0x
FTSE 100	Anh	10,682 ▼	-0.04%	7.6%	16.3x	2.5x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,121 ▼	-0.17%	5.7%	18.7x	2.6x
DXY		97.6 ▼	-0.16%	-0.7%		
USDVND		26,051 ▬	0.30%	-0.9%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

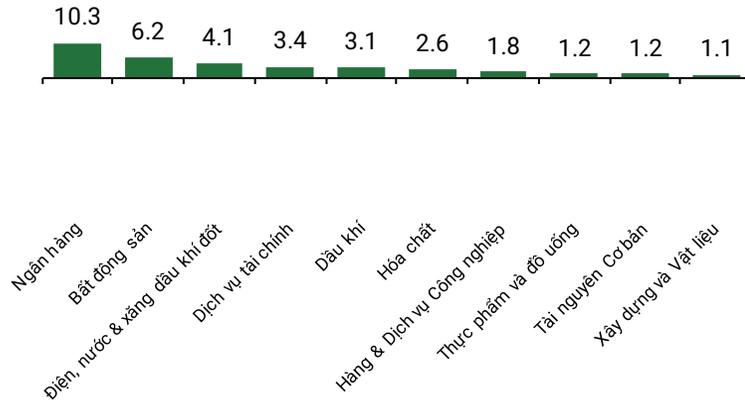
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.6%	8.3%	17.3%	-4.1%
Dầu WTI	▼	-0.5%	8.3%	15.1%	-6.1%
Khí gas	▲	2.1%	-41.0%	-15.6%	-26.5%
Than cốc (*)	▬	0.0%	3.6%	0.0%	2.1%
Thép HRC (*)	▬	0.0%	-0.8%	-0.5%	-6.0%
PVC (*)	▬	0.0%	2.3%	5.1%	-5.0%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	14.0%	19.0%	25.3%
Cao su thiên nhiên	▬	0.3%	4.9%	8.3%	-5.2%
Bông Cotton	▼	-0.3%	-1.5%	-2.2%	-4.9%
Đường	▬	0.3%	-2.6%	-4.4%	-32.7%
World Container Index	▼	-0.7%	-13.3%	-13.3%	-31.3%
Baltic Dirty tanker Index	▲	2.8%	9.9%	35.5%	96.2%
Vàng	▬	0.8%	3.3%	19.2%	75.4%
Bạc	▲	2.5%	-16.0%	21.0%	167.2%

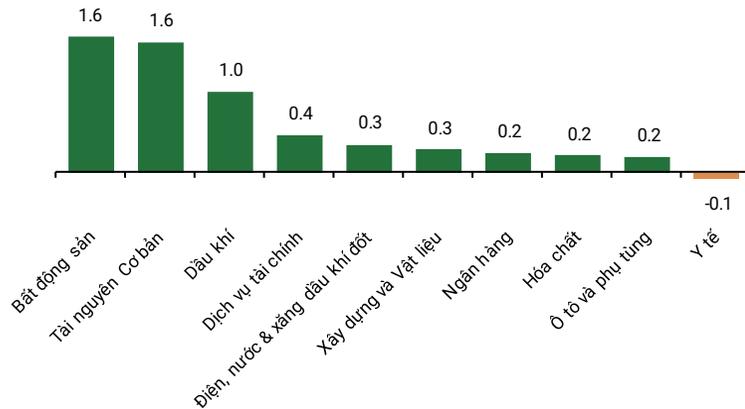
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

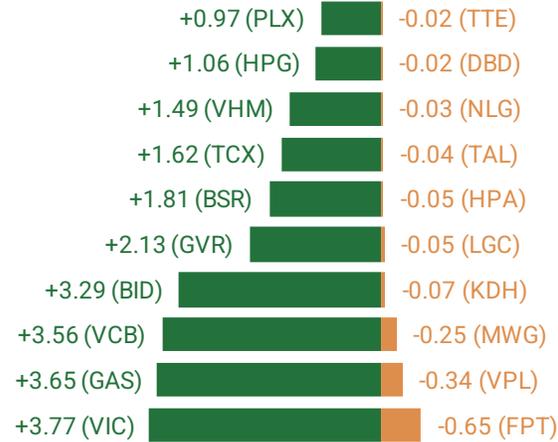
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



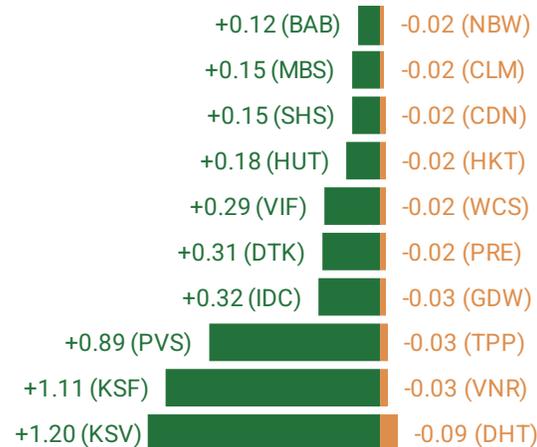
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

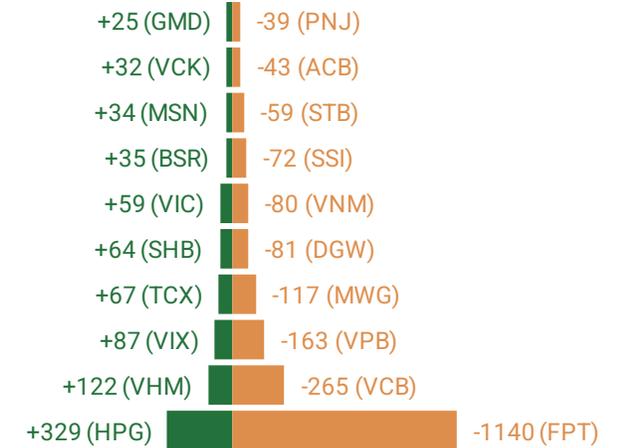


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

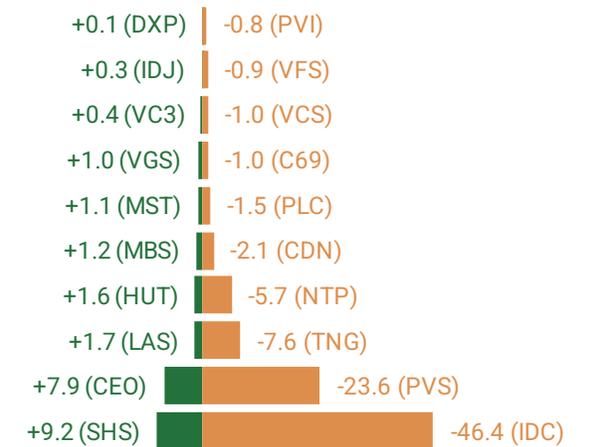


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX

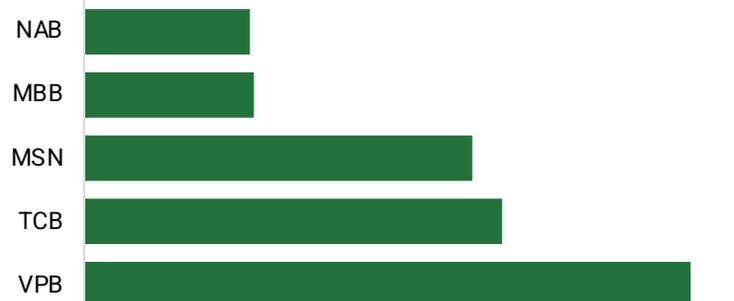


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	FPT	VIX	HPG	GEX	SHB
%DoD	-1.9%	0.9%	2.4%	6.9%	2.3%
Giá trị	2,144	1,092	987	971	851

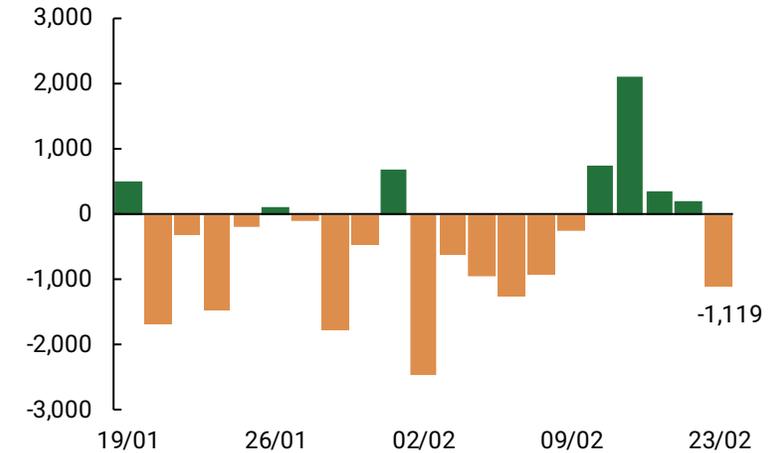
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



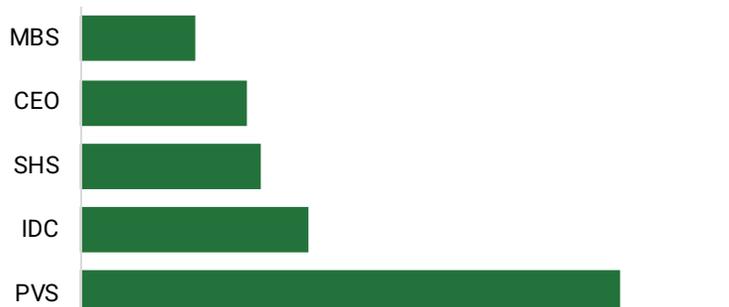
	VPB	TCB	MSN	MBB	NAB
%DoD	1.8%	1.1%	1.5%	0.2%	0.4%
Giá trị	181	125	116	51	49

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



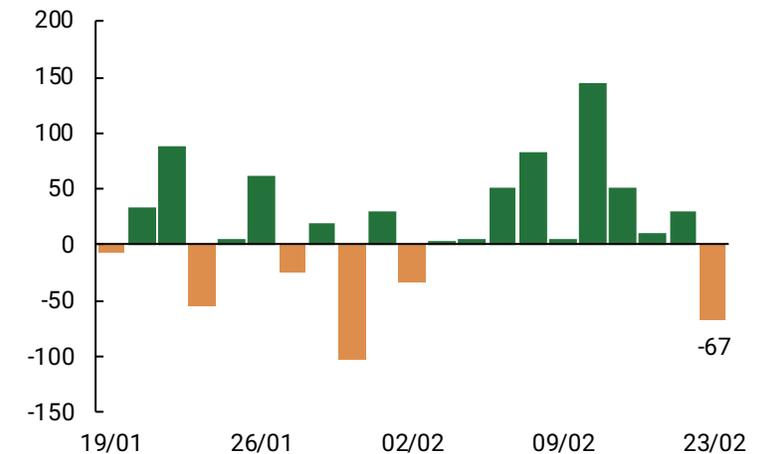
	PVS	IDC	SHS	CEO	MBS
%DoD	7.0%	3.2%	1.6%	1.6%	1.5%
Giá trị	411	173	137	126	87

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	CEO	VNR	AAV	AAV
%DoD	1.9%	1.6%	-1.4%	-1.8%	-1.8%
Giá trị	19	2	0	0	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNINDEX

- ✓ Nến Marubozu, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1800 - 1820.
- ✓ Kháng cự: 1860 - 1880.
- ✓ Chỉ báo RSI, MACD cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Hồi kỹ thuật trong pha điều chỉnh.

Kịch bản: Chỉ số bật tăng và tiếp cận khu vực kháng cự mạnh trong nhịp hồi phục, quanh vùng 1860 – 1880 điểm. Thanh khoản cải thiện nhưng chưa vượt mức trung bình 20 phiên, hàm ý dòng tiền vẫn dè chừng. Vận động có khả năng trở lại rung lắc quanh ngưỡng 1850 điểm để kiểm định thêm lực cầu. Hỗ trợ gần hiện được nâng lên quanh vùng 1800 – 1820 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến xanh thân vừa, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1980 - 2000.
- ✓ Kháng cự: 2040 - 2060.
- ✓ Chỉ báo RSI, MACD cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Hồi kỹ thuật trong pha điều chỉnh.

➔ Chỉ số VN30 giữ đà tăng nhưng bước tăng ở VN-Index nổi trội hơn, cho thấy dòng tiền hoạt động tích cực hơn ở MidCap, và các cổ phiếu vốn hóa lớn khác ngoài rổ. Thanh khoản cũng chưa thật sự nổi trội hàm ý dòng tiền mua lên còn thận trọng. Do vậy, đà đi lên có thể gặp khó khăn tại khu vực kháng cự 2040 – 2060 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical				Financial Ratio	
Ticker	FPT	SELL	Current price	94.50		P/E (x)	17.1	
Exchange	HOSE		Action price	100 - 101		P/B (x)	4.4	
Sector	Software		Selling price	(24/2)	94.5 - 95	-5.5%	EPS	5511.5
						ROE	28.3%	
						Stock Rating	BBB	
						Scale Market Cap	Large	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá lùi về dưới MA50 ngày.
 - Chỉ báo MACD cắt xuống đường tín hiệu, cùng với RSI giảm về dưới ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng suy yếu.
 - Thanh khoản tăng cho thấy lực bán chủ động.
- Xu hướng tăng bị vi phạm.
 → Khuyến nghị Cắt lỗ, có thể tận dụng nhịp hồi.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	SSI	BUY	Current price		31.6	P/E (x)	15.6	
Exchange	HOSE		Action price	24/02	31.2 - 31.6	P/B (x)	2.5	
Sector	Investment Services		Target price		35	11.5%	EPS	2029.0
			Cut loss		29.4	-6.4%	ROE	14.0%
						Stock Rating	BBB	
						Scale Market Cap	Large	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá trở lại vận động trên MA20 ngày.
 - Chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu, trong khi RSI cũng cải thiện lên trên mức trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - Thanh khoản cải thiện cho thấy dòng tiền quay trở lại.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh đang yếu đi và có thể quay lại quán tính tăng.
- ➔ Khuyến nghị Mua, có thể tận dụng rung lắc trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	DDV	BUY	Current price		29.5	P/E (x)	6.8	
Exchange	UPCoM		Action price	24/02	29.1 - 29.5	P/B (x)	1.9	
Sector	Specialty Chemicals		Target price		33.5	14.3%	EPS	4336.1
			Cut loss		27	-7.8%	ROE	31.4%
						Stock Rating	A	
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá trở lại vận động trên MA20 ngày.
 - Chỉ báo MACD thu hẹp với đường tín hiệu, có khả năng cắt lên, trong khi RSI cũng cải thiện lên trên mức trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - Thanh khoản cải thiện cho thấy dòng tiền quay trở lại.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh đang yếu đi và có thể quay lại quán tính tăng.
- ➔ Khuyến nghị Mua, có thể tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	FPT	Cắt lỗ	24/02/2026	94.50	94.5 - 95	-5.5%	112.0	11.4%	95	-5.5%	
2	SSI	Mua	24/02/2026	31.6	31.2 - 31.6	-	35.0	11.5%	29.4	-6.4%	
3	DDV	Mua	24/02/2026	29.5	29.1 - 29.5	-	33.5	14.3%	27	-7.8%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MSN	Mua	23/01/2026	-	79.20	79.4 - 79.9	-0.6%	88.0	10.5%	75	-6.0%	
2	SAB	Mua	04/02/2026	-	48.85	51.5 - 52	-5.6%	58.0	12.1%	48.0	-7.2%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 2044, tăng 22.2 điểm (+1.2%). Giá mở cửa tạo "gap tăng" ngay đầu phiên lên trên vùng 2040 điểm. Vận động chậm lại sau đó và gần như đi ngang.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo RSI đang tiếp cận mức quá mua, bên cạnh chỉ báo MACD có dấu hiệu thu hẹp với đường tín hiệu, hàm ý động lượng tăng đang chững lại. Nhịp điều chỉnh kỹ thuật có thể xảy ra để kiểm định lại khoảng "gap tăng" trước đó, quanh 2025 – 2030. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 2036. Vị thế Long cân nhắc khi giá kiểm định tốt khu vực hỗ trợ 2028, hoặc khi giá vượt và củng cố trên ngưỡng 2048.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1924, tăng 31.3 điểm (+1.7%). Độ lệch basis -3.9 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 97 HĐ. Hỗ trợ gần hiện quanh khu vực 1910 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1940 điểm.

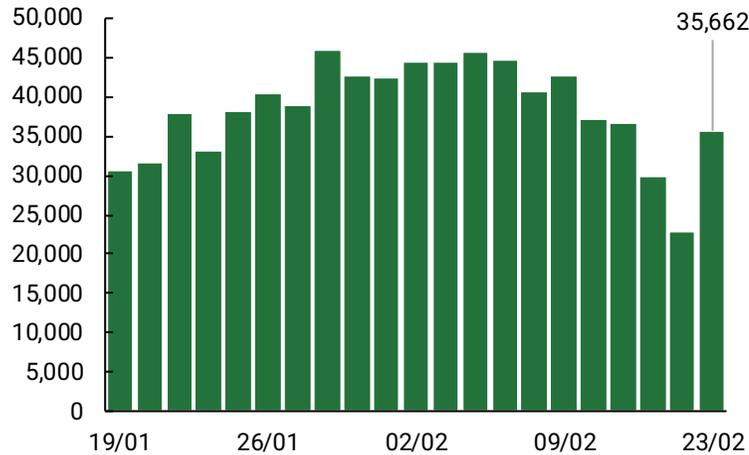
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 2048	2060	2040	12 : 08
Short	< 2036	2026	2042	10 : 06
Long	> 2028	2040	2020	12 : 08

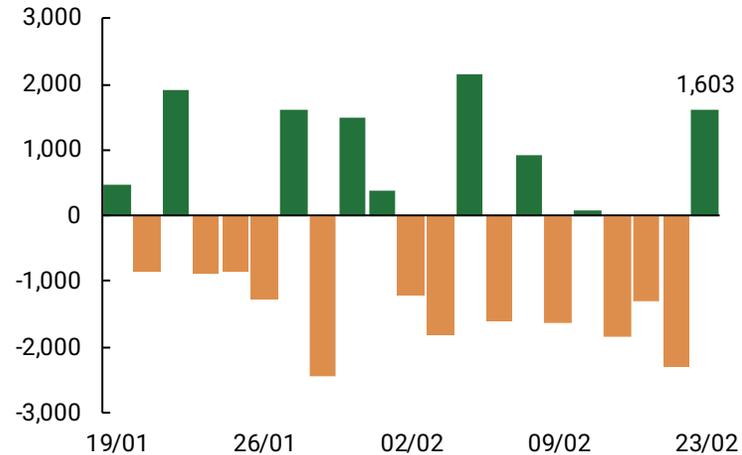
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111G9000	2,041.9	22.7	13	191	2,051.3	-9.4	17/09/2026	206
4111G6000	2,044.5	26.1	62	367	2,046.2	-1.7	18/06/2026	115
4111G4000	2,046.0	21.8	184	117	2,042.7	3.3	16/04/2026	52
4111G3000	2,044.0	24.2	128,143	35,662	2,041.1	2.9	19/03/2026	24
4112G3000	1,924.0	31.3	97	46	1,929.2	-5.2	19/03/2026	24

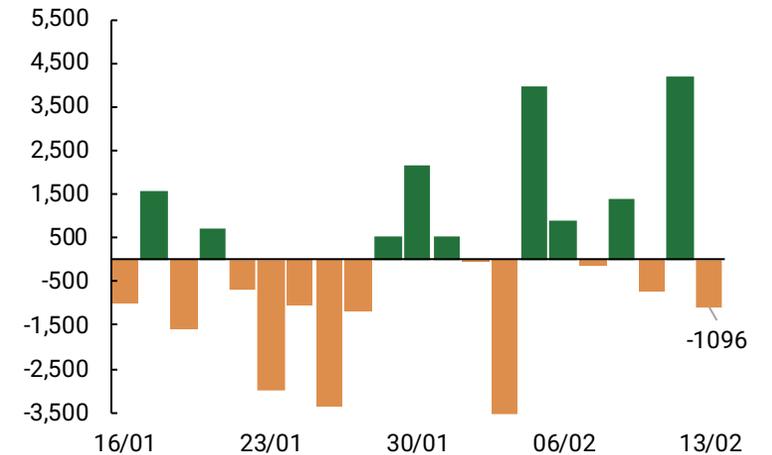
Khối lượng mở (Open interest)



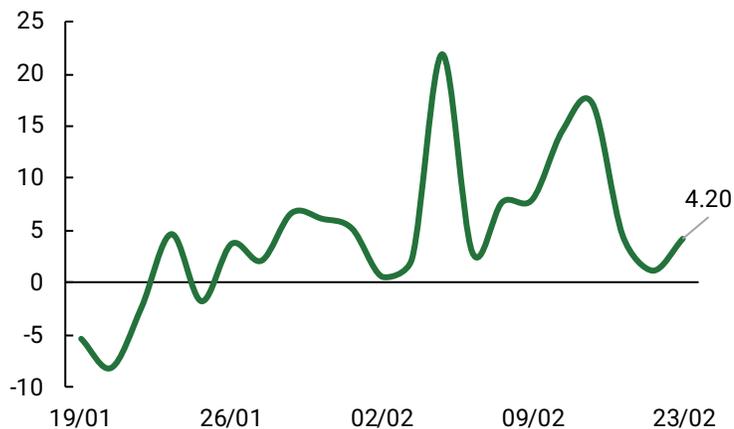
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



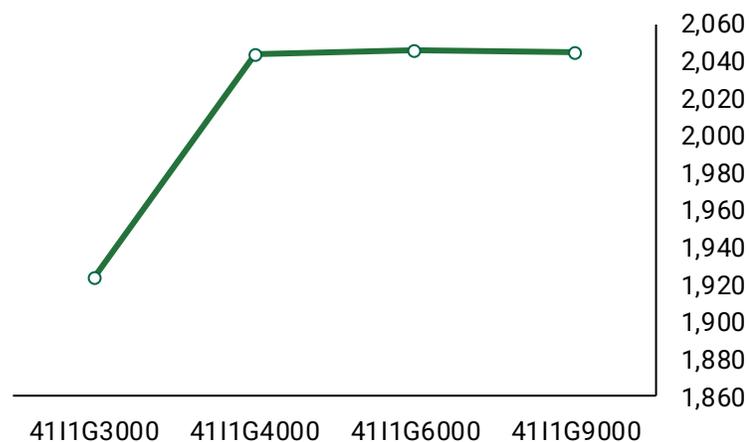
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



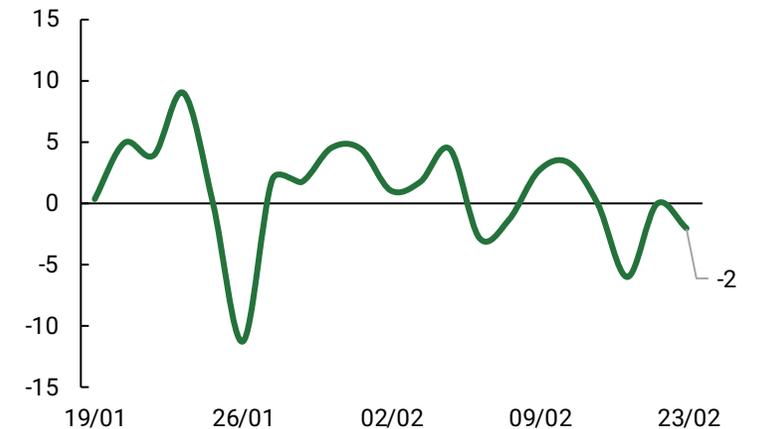
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	74,500	65,400	-12.2%	Bán
BCM	64,300	73,400	14.2%	Tăng tỷ trọng
CTG	38,700	45,200	16.8%	Tăng tỷ trọng
CTD	85,800	87,050	1.5%	Nằm giữ
CTI	23,800	27,200	14.3%	Tăng tỷ trọng
DBD	53,200	68,000	27.8%	Mua
DDV	29,481	35,900	21.8%	Mua
DGC	70,200	99,300	41.5%	Mua
DGW	51,700	48,300	-6.6%	Giảm tỷ trọng
DPG	45,300	53,100	17.2%	Tăng tỷ trọng
DPR	41,050	46,500	13.3%	Tăng tỷ trọng
DRI	12,717	17,200	35.3%	Mua
EVF	12,900	14,400	11.6%	Tăng tỷ trọng
FRT	171,900	157,600	-8.3%	Giảm tỷ trọng
GMD	75,500	77,000	2.0%	Nằm giữ
HAH	60,000	67,600	12.7%	Tăng tỷ trọng
HDG	26,900	34,500	28.3%	Mua
HHV	12,550	12,300	-2.0%	Giảm tỷ trọng
HPG	27,500	34,300	24.7%	Mua
IMP	53,700	55,000	2.4%	Nằm giữ
KDH	28,000	38,800	38.6%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	28,350	22,700	-19.9%	Bán
MSH	37,500	43,100	14.9%	Tăng tỷ trọng
MWG	92,000	99,600	8.3%	Nằm giữ
NLG	28,750	39,900	38.8%	Mua
NT2	27,550	27,700	0.5%	Nằm giữ
PHR	61,500	72,800	18.4%	Tăng tỷ trọng
PNJ	120,200	113,300	-5.7%	Giảm tỷ trọng
PVS	47,400	39,900	-15.8%	Bán
PVT	21,050	18,900	-10.2%	Bán
SAB	48,850	57,900	18.5%	Tăng tỷ trọng
SSI	31,600	39,200	24.1%	Mua
TLG	53,100	53,400	0.6%	Nằm giữ
TCB	35,850	35,650	-0.6%	Giảm tỷ trọng
TCM	26,600	37,900	42.5%	Mua
TRC	75,000	94,800	26.4%	Mua
VCB	66,400	84,200	26.8%	Mua
VPB	28,800	37,000	28.5%	Mua
VCG	19,250	26,200	36.1%	Mua
VHC	61,900	60,000	-3.1%	Giảm tỷ trọng
VNM	70,600	66,650	-5.6%	Giảm tỷ trọng
VSC	25,950	17,900	-31.0%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

- 02/02 Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
- 05/02 EU – ECB họp và quyết định lãi suất
Anh – BOE họp và quyết định lãi suất
- 06/02 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
Việt Nam – Dữ liệu kinh tế vĩ mô
- 09/02 Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
- 10/02 Mỹ - Doanh số bán lẻ
- 11/02 Mỹ – Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
Việt Nam – MSSI công bố danh mục
- 13/02 Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 16/02 Nhật Bản – Tăng trưởng GDP ước tính
- 19/02 Mỹ - Biên bản họp FOMC
- 20/02 Mỹ - PCE lõi, Ước tính GDP lần đầu
- 24/02 Trung quốc – Lãi suất cho vay cơ bản
- 27/02 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI)

Tín hiệu nói lỏng công nghệ cao trong quan hệ Việt Nam – Mỹ: Theo thông tin từ Thông tấn xã Việt Nam, Tổng Bí thư Tô Lâm vừa có cuộc gặp gỡ với Tổng thống Mỹ Donald Trump tại Nhà Trắng, nhân dịp tham dự Cuộc họp Khai mạc Hội đồng Hoà Bình về Gaza tại Washington, D.C (Mỹ) vào sáng 20/02. Người đứng đầu nước Mỹ cho biết sẽ chỉ đạo để đưa Việt Nam ra khỏi các nhóm kiểm soát xuất khẩu chiến lược D1 – D3, mở ra kỳ vọng nói lỏng hợp tác công nghệ cao và củng cố quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện giữa hai nước.

Tòa án Tối cao Mỹ bác bỏ thuế đối ứng của ông Trump: Tòa án Tối cao Mỹ ngày 20/2 ra phán quyết với tỷ lệ 6-3, cho rằng Đạo luật Quyền hạn Kinh tế Khẩn cấp Quốc tế (IEEPA) "không trao quyền cho Tổng thống áp đặt thuế quan".

Tổng thống Mỹ tiếp tục nâng mức thuế toàn cầu lên 15%: Tối 21/2 (giờ Washington), Tổng thống Mỹ Donald Trump thông báo tiếp tục nâng mức thuế quan toàn cầu đối với các hàng hóa nhập khẩu vào Mỹ từ 10% lên 15%. Mức 10% mới được công bố chỉ một ngày trước đó sau khi Tòa án Tối cao Mỹ bác bỏ các loại thuế quan sâu rộng của chính quyền Tổng thống Trump.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

HVN - Vietnam Airlines đầu tư 50 máy bay Boeing 737-8 trị giá 8.1 tỷ USD: Ngày 19/2, Hãng Hàng không Quốc gia Việt Nam (Vietnam Airlines) đã ký kết mua 50 tàu bay thân hẹp Boeing 737-8 trị giá lên đến 8.1 tỷ USD tại Washington, D.C. (Mỹ), dưới sự chứng kiến của Tổng Bí thư Tô Lâm và đoàn đại biểu cấp cao nhân dịp chuyến công tác đến Mỹ tham gia Hội đồng Hòa bình. Bên lề lễ ký kết, lãnh đạo Hãng cũng làm việc với Boeing về kế hoạch tiếp theo đầu tư 30 tàu bay thân rộng trong thời gian tới, với tổng giá trị ước tính hơn 12 tỷ USD (theo giá công bố), nhằm phục vụ chiến lược phát triển mạng bay quốc tế.

KDC - Kido muốn mua lại hơn 14 triệu cổ phiếu để giảm vốn điều lệ: Kido dự kiến họp ĐHĐCĐ bất thường ngày 6/3/2026, trình mua lại tối đa 14.49 triệu cổ phiếu (5% vốn) nhằm giảm vốn điều lệ, bảo vệ cổ đông. Dự kiến giao dịch từ Q1 đến Q3/2026, tổng chi phí khoảng 750 tỷ đồng. Quý IV/2025, doanh thu 2,468 tỷ đồng (-3%), lợi nhuận sau thuế đột biến 461 tỷ đồng, gấp 35 lần cùng kỳ nhờ tái cấu trúc danh mục và thoái vốn tại công ty liên kết. Năm 2025, doanh thu 9,054 tỷ đồng (+8,7%), lợi nhuận sau thuế 587 tỷ, hoàn thành gần 70% kế hoạch doanh thu và 90% lợi nhuận trước thuế.

SCD - Hãng nước ngọt sá xị lâu đời tính bán nhà máy sau chuỗi thua lỗ: CTCP Nước giải khát Chương Dương, đơn vị sở hữu thương hiệu Sá xị Chương Dương, đang tính chuyển nhượng nhà máy Nhơn Trạch 3 (Đồng Nai) để giải quyết nhu cầu dòng tiền cấp bách, sau 5 năm liên tiếp kinh doanh thua lỗ. Năm 2025, Công ty lỗ ròng hơn 80 tỷ đồng. Doanh thu chỉ quanh 160 tỷ đồng, chưa bằng một nửa thời kỳ mỗi năm thu trên 400 tỷ đồng cách đây 1 thập kỷ.

DXG - Nhiều doanh nghiệp bất động sản chốt quyền họp ĐHĐCĐ thường niên: Tập đoàn Đất Xanh (DXG) sẽ chốt danh sách cổ đông ngày 6/3/2026 để họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 trước 30/6, trình báo cáo tài chính 2025, kế hoạch 2026 và các tờ trình liên quan. Các doanh nghiệp bất động sản khác như PDR, HDC, TDH, CEO cũng đồng loạt chốt quyền họp cổ đông trong quý 1/2026, thể hiện kế hoạch minh bạch và chuẩn bị cho năm kinh doanh mới.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415